

Số: 1909 /TCT-TNCN
V/v vướng mắc chuyển nhượng vốn
trong công ty cổ phần

Hà Nội, ngày 2 tháng 6 năm 2010

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam

Trả lời công văn số 101/2010/VIS-PC ngày 23/03/2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam về thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển vốn của các cổ đông tại các Công ty Cổ phần. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm 4, mục II, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“ Thu nhập từ chuyển nhượng vốn là khoản tiền lãi nhận được từ việc chuyển nhượng vốn của cá nhân trong các trường hợp sau:

4.1. Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp trong các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, công ty cổ phần, các hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức khác.

4.2. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các hoạt động chứng khoán khác theo qui định của Luật chứng khoán.”

- Tại điểm 1.a, Điều 77 và điểm 1, Điều 85, Chương IV Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006 quy định: “Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần” và “Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó..”

- Tại Điều 6 Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 quy định: “1.Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử, bao gồm các loại sau:

a, Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;

b, Quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.”

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên thì nguyên tắc để xác định như sau: nếu phần vốn góp thể hiện là chứng khoán thì nộp thuế theo trường hợp chuyển nhượng chứng khoán; trường hợp phần vốn góp chưa thể hiện là chứng khoán (tổ chức phát hành chưa phát hành chứng khoán) thì khi chuyển nhượng cá nhân chuyển nhượng thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp. Theo đó, việc chuyển nhượng vốn góp trong công ty cổ phần mà trường hợp công ty cổ phần chưa chia vốn điều lệ thành các phần bằng nhau để xác định số vốn góp thành số lượng cổ phần thì áp dụng mức thuế suất 20% theo biểu thuế toàn phần. Trường hợp số vốn góp trong công ty cổ phần là chuyển nhượng chứng khoán nếu đã được xác định bằng số lượng cổ phần ghi trong sổ kế toán hoặc đã nhận cổ phiếu thì được xác định là chuyển nhượng chứng khoán áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân là 20% đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu toàn phần; hoặc áp dụng thuế suất 0,1% nếu cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% đối với chuyển nhượng chứng khoán phải đáp ứng các yêu cầu tại tiết a, điểm 2.2.2, Mục II, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài Chính nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam được biết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNCN.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương